CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	51,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	22.0%	**26.2%**	**18.1%**

2024

ROE 15.8% +/- YoY ▼ 4.4%

Q1/25

DT thuần 15,698 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 17,438 ▼ 52.6%

YoY ▲ 7,487 ▲ 91.2%

2024

DT thuần 102,323 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 1,234 ▼ 1.2%

Q1/25

LN gộp 5,158 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 6,799 ▼ 56.9%

YoY ▲ 3,384 ▲ 191%

2024

LN gộp 32,967 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 2,740 ▼ 7.7%

Q1/25

LN thuần 3,835 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 12,085 ▼ 75.9%

YoY ▲ 2,384 ▲ 164%

2024

LN thuần 40,943 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 3,102 ▼ 7.0%

Q1/25

LN sau thuế 2,652 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 11,452 ▼ 81.2%

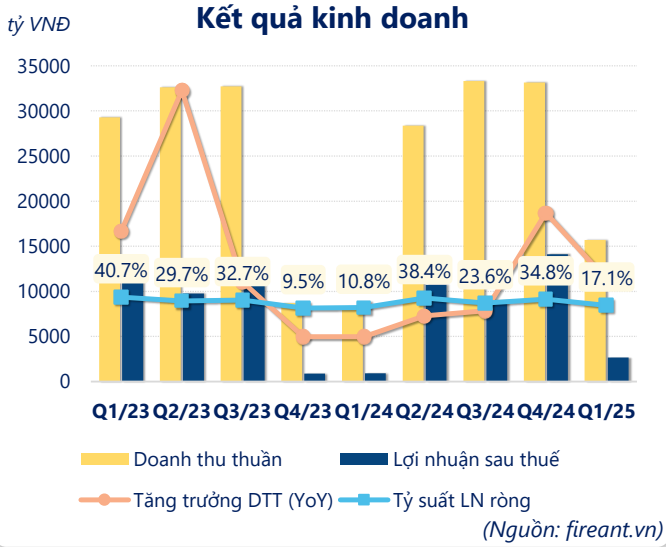
YoY ▲ 1,748 ▲ 193%

2024

LN sau thuế 35,073 *tỷ VNĐ*

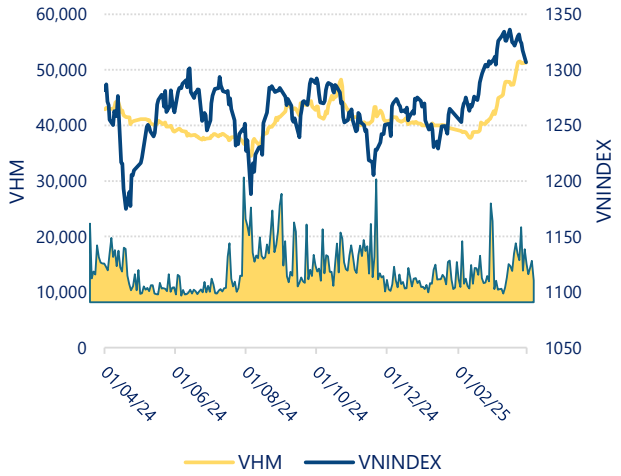
YoY ▲ 1,540 ▲ 4.6%

Kết quả kinh doanh



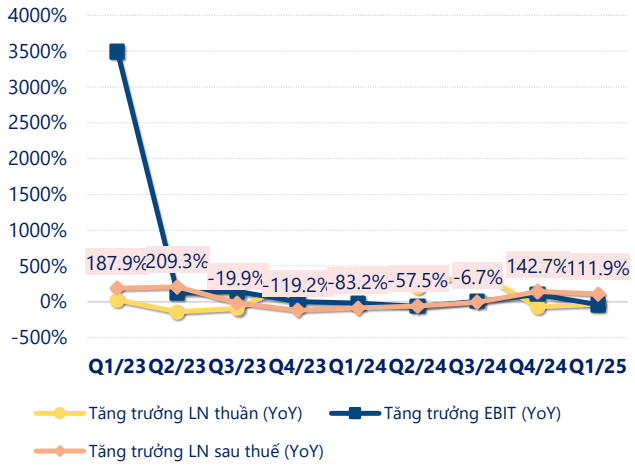
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



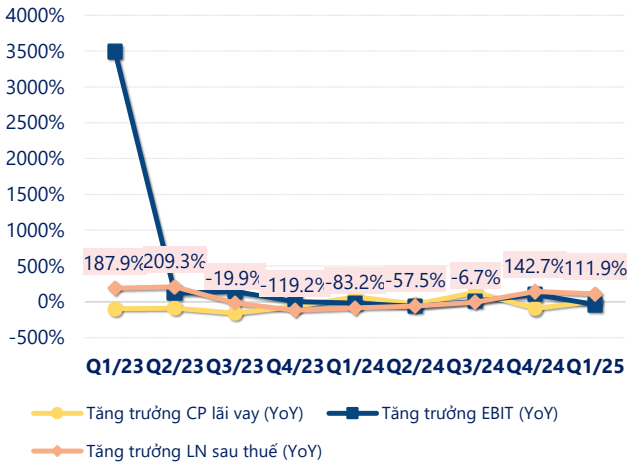
CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

Tăng trưởng lợi nhuận



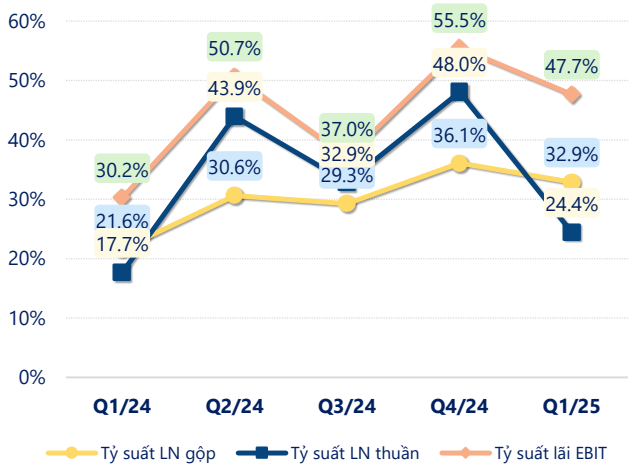
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



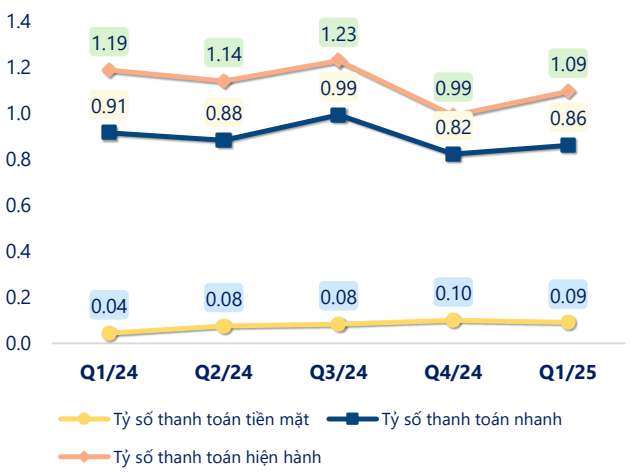
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



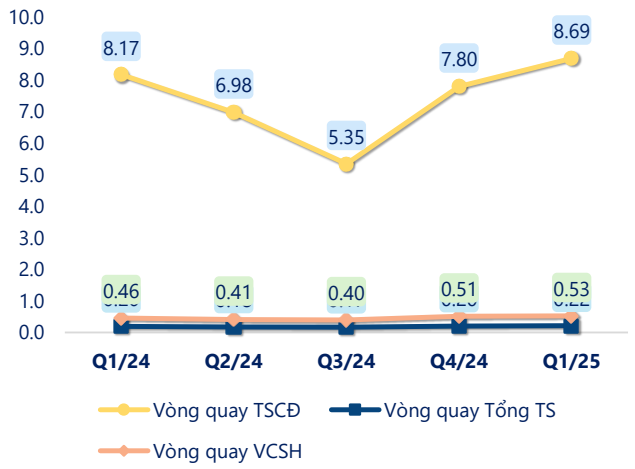
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



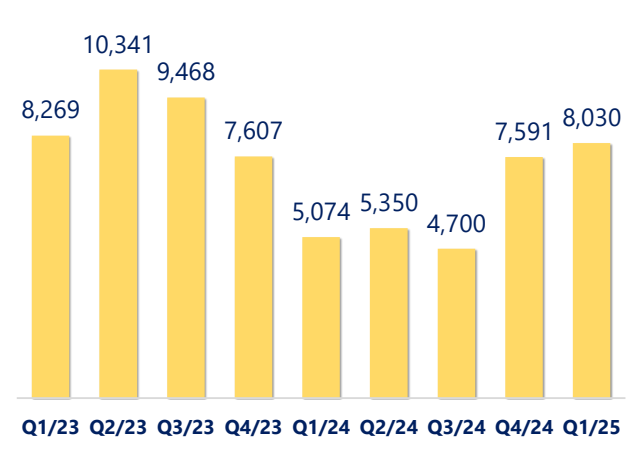
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

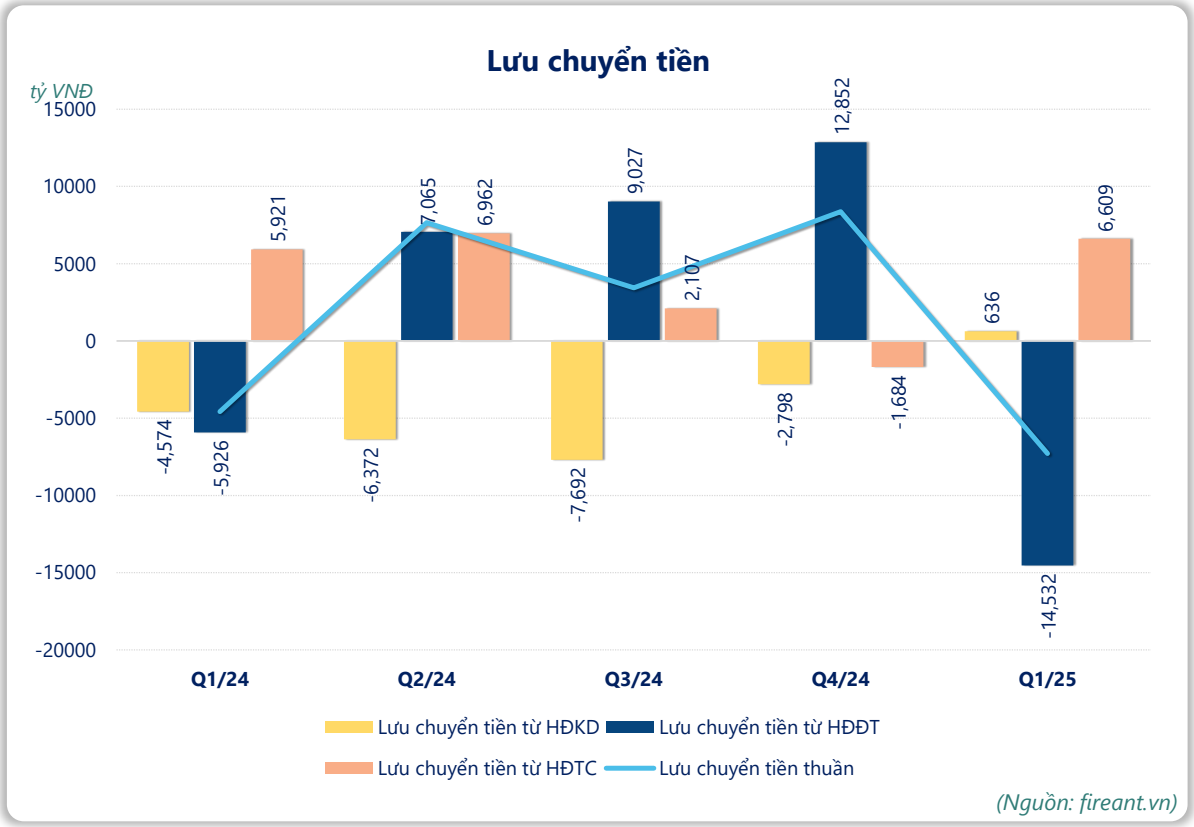


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**15,698**	**8,211**	**91.2%**	**102,323**	**103,557**	**-1.2%**
Giá vốn hàng bán	10,540	6,437	63.7%	69,356	67,850	2.2%
Lợi nhuận gộp	5,158	1,774	191%	32,967	35,707	-7.7%
Doanh thu HĐTC	4,640	1,956	137%	26,844	19,954	34.5%
Chi phí TC	3,860	1,369	182%	10,487	3,870	171%
Chi phí lãi vay	3,642	1,066	242%	7,589	3,053	149%
LN trong công ty LKLD	**0.96**	**0.90**	**7.1%**	**3.21**	**10.7**	**-70.0%**
Chi phí bán hàng	732	387	89.2%	3,791	3,663	3.5%
Chi phí QLDN	**1,373**	**525**	**161%**	**4,593**	**4,093**	**12.2%**
LN thuần từ HĐKD	3,835	1,451	164%	40,943	44,045	-7.0%
Lợi nhuận khác	**4.42**	**-34.2**	**113%**	**-95.0**	**-735**	**87.1%**
LN trước thuế	3,839	1,416	171%	40,848	43,310	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế	**2,652**	**904**	**193%**	**35,073**	**33,533**	**4.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,689**	**885**	**204%**	**31,801**	**33,371**	**-4.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)